

Bản án số: 127 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TINH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Đức
2. Bà Cao Thị Ngọc Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tinh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tinh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ánh T1, sinh năm 1989; có mặt.

Địa chỉ: 197 TH (B8), khu phố R, thị trấn B, huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2/ Bị đơn: Anh Trần Duy T2, sinh năm 1987; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Đội 8, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/6/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Ánh T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Duy T2 trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 08/10/2014. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm nên thường

xảy ra cãi vã, anh T2 thường xuyên đánh bài, không chăm lo đến vợ con, ăn nhậu về xúc phạm chị và gia đình của chị. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giàn xếp, hòa giải nhưng anh T2 vẫn không thay đổi tính tình, do đó chị về nhà cha mẹ chị sống từ ngày 11/4/2016, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Vào ngày 21/12/2016 chị đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn với anh T2 nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn, đoàn tụ được.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Duy T2.

Về con chung: Có một đứa con là Trần Duy Th, sinh ngày 18/7/2015 hiện nay do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay mượn.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Duy T2 vắng mặt không có lý do, và không có văn bản ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh ra Thông báo thụ lý vụ án số 164/TB-TLVA ngày 21/6/2017 đã tiến hành giao cho người thân của anh Trần Duy T2 và có cùng nơi cư trú với anh T2 nhận cam đoan giao cho anh T2 nhưng anh T2 không có văn bản nêu ý kiến trả lời. Tòa án Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 464/TB-TA vào ngày 18/7/2017 giao cho người thân của anh Trần Duy T2 và có cùng nơi cư trú với anh T2 nhận cam đoan giao cho anh T2, báo cho anh T2 phải có mặt tại trụ sở TAND huyện T lúc 07 giờ 30 ngày 04/8/2017 nhưng anh T2 vẫn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã ra Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 557/TB-TA ngày 04/8/2017, báo cho anh T2 có mặt tại trụ sở TAND huyện T lúc 07 giờ 30 ngày 24/8/2017, Tòa án tiến hành niêm yết tại nhà của anh T2, tại trụ sở UBND xã B và tại trụ sở TAND huyện T nhưng anh T2 vẫn không đến, Tòa án lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được. Vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ngày 24/8/2017 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ xét xử vụ án vào ngày 11/9/2017, giao cho người thân của anh T2 và có cùng nơi cư trú với anh T2 nhận cam đoan giao cho anh T2. Tại phiên tòa ngày 11/9/2017 anh T2 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-HNGĐ và ấn định ngày xét xử vào lúc 07 giờ 30 ngày 28/9/2017 và đã giao cho người thân của anh T2 và có cùng nơi cư trú với anh T2 nhận cam đoan giao cho anh T2. Tại phiên tòa hôm nay anh T2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ánh T1 và anh Trần Duy T2 kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B ngày 08/10/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, anh T2 thường hay đánh bài bạc, không chăm lo đến vợ con nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị T1 và anh T2 sống ly thân từ tháng 4/2016 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị T1 đã gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh T2 nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn, đoàn tụ được. Đối với anh T2 Tòa án đã triệu tập nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh T2 vẫn không có mặt, thể hiện anh T2 không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy: Hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T2 nên Hội đồng xét xử cho chị T1 được ly hôn với anh T2 là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một đứa con chung là Trần Duy Th, sinh ngày 18/7/2015 hiện nay do chị T1 đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T1 yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Anh T2 không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy: Cháu Trần Duy Th hiện nay dưới 36 tháng tuổi và đang sống ổn định cùng với chị T1, chị T1 được UBND thị trấn B và Công ty trách nhiệm hữu hạn dự án H xác nhận có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con, nên giao cháu Th cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không yêu cầu, anh T2 không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn, anh T2 không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Ánh T1 phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 235, 266, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ánh T1 được ly hôn với anh Trần Duy T2.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Duy Th, sinh ngày 18/7/2015 cho chị Phan Thị Ánh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Duy T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 và anh T2 không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay mượn.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Ánh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0003228 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh, chị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Tịnh;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**